

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **135/2022/HS-ST**
Ngày 29/12/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đường Anh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hồng Quyên;
Ông Huỳnh Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thanh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2022/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đăng H**, sinh ngày 01/01/1971; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú: Thôn Nam H, xã Nâm N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú hiện nay: Không có nơi ở ổn định; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng D, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Á, sinh năm 1946; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai, sống chung (không có đăng ký kết hôn) với bà Mai Thị M, sinh năm 1970 và có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 1358/HSPT ngày 21/9/1996 của Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 18 năm tù về tội: “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 06/02/1996, chấp hành xong hình phạt ngày 06/11/2008 (giảm 07 lần = 05 năm 03 tháng); bị bắt tạm giữ ngày 28/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu; bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Hải T, sinh năm 1961; (có mặt)

Bà Lê Thị T1, sinh năm 1972; (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Tổ 9, ấp 1, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 25/8/2022, Nguyễn Đăng H dùng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu sơn đen, biển số 60**253 (không nhớ rõ biển số) chở theo tên Tuấn đi từ phường Hồ Nai, thành Phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai vào xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai để tìm việc làm. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, cả hai tới ấp 1, xã M thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Surius, màu sơn đen, biển số 60Z7-4324 của bà Lê Thị T1, sinh năm 1972 (chồng là ông Nguyễn Hải T), ngụ tại tổ 9, ấp 1, xã M, huyện V, dựng bên lề đường ĐT767 gần quán bán tạp hóa, không có người trông coi nên cả hai nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Tuấn xuống xe tới lấy chiếc xe biển số 60Z7-4324 rồi cùng H chạy về khu vực phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cất giấu.

Khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, Tuấn đem xe mô tô biển số 60Z7-4324 đi cầm đồ cho một người tên là Thu Sầu (không rõ nhân thân, lai lịch) gần nghĩa địa Sài Quát thuộc phường Long Bình, thành phố Biên Hòa với số tiền 3.000.000 đồng, Tuấn đưa cho H 1.500.000 đồng, H đã tiêu xài hết số tiền trên.

Đến ngày 28/8/2022, Tuấn tiếp tục chở H bằng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu sơn đen, không rõ biển số đi vào xã M, huyện V. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, khi tới khu vực ấp 1, xã M, huyện V, phát hiện xe mô tô biển số 60Z6-4467 của ông Lê Thành Đ, sinh năm 1987, ngụ tại tổ 5, ấp 1, xã M, để bên lề đường, trên xe còn chìa khóa nên Tuấn dừng xe, H đi tới lấy xe mô tô hiệu MILKYWAY, biển số 60Z6-4467 nổ máy chạy đi. Lúc này, ông Đ phát hiện xe bị lấy trộm nên tri hô và cùng người dân truy đuổi, Tuấn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu sơn đen, không rõ biển số tẩu thoát còn H bị lực lượng Công an cùng người dân bắt quả tang, đưa về trụ sở Công an làm việc. Tại cơ quan Công an, Nguyễn Đăng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng và xử lý thu giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu MILKYWAY, biển số 60Z6-4467. Xe mô tô do ông Phạm Ngọc M, sinh năm 1981, ngụ tại ấp 1, xã M, huyện V, Đồng Nai nhờ ông Phạm Mộng T, sinh năm 1967, ngụ tại ấp Cây X, xã Tân A, huyện V, Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu. Ngày 28/8/2022, ông M cho em trai là Lê Thành Đ mượn sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả xe cho chủ sở hữu là ông Phạm Ngọc M.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 11/KL-ĐGTS ngày 31/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Surius, biển số 60Z7-4324 trị giá 6.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 12/KL-ĐGTS ngày 31/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận: 01 xe mô tô hiệu MILKYWAY, biển số 60Z6-4467 trị giá 1.500.000 đồng.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại bà Lê Thị T1 và ông Nguyễn Hải T yêu cầu bị cáo H bồi thường thiệt hại tài sản theo kết luận định giá tài sản. H chưa bồi thường.

Bản Cáo trạng số: 138/CT-VKSVC ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Nguyễn Đăng H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H từ

12 tháng đến 14 tháng tù; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không phát biểu tranh luận và không trình bày lời bào chữa.

Ý kiến của bị hại: Ông Nguyễn Hải T không phát biểu tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối hận; bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 25/8/2022, tại ấp 1, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Đăng H có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen, biển số 60Z7-4324 của bà Lê Thị T1 và ông Nguyễn Hải T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 11/KL-ĐGTS ngày 31/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 60Z7-4324 trị giá 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Bị cáo và bị hại đồng ý với kết luận định giá tài sản nêu trên và không có ý kiến gì thêm.

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương, bị cáo có nhân thân xấu từng bị Tòa án xử phạt tù nay lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng để bị cáo lấy đó làm bài học cho mình mà tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định hình phạt cho bị cáo mà vẫn đạt được yêu cầu của việc phòng và chống tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo qui định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự qui định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do bị cáo có nghề nghiệp, việc làm thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu MILKYWAY, biển số 60Z6-4467, do ông Phạm Ngọc M, sinh năm 1981, ngụ tại ấp 1, xã M, huyện V, Đồng Nai nhờ ông Phạm Mộng T, sinh năm 1967, ngụ tại ấp Cây X, xã Tân A, huyện V, Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu. Ngày 28/8/2022, ông M cho em trai là Lê Thành Đ mượn sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả xe cho chủ sở hữu ông Phạm Ngọc M là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Hải T yêu cầu bị cáo H bồi thường thiệt hại tài sản trị giá chiếc xe bị chiếm đoạt là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), yêu cầu này của bị hại là đúng quy định của pháp luật. Bị cáo đồng ý bồi thường. Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại theo yêu cầu.

[8] Đối với vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại ấp 1, xã M, Vĩnh Cửu, Đồng Nai vào ngày 28/8/2022, trị giá tài sản thiệt hại là 1.500.000 đồng, do H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi của H không cấu thành tội phạm. Công an huyện Vĩnh Cửu đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 77/QĐ-XPHC ngày 25/11/2022, phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản là đúng quy định của pháp luật.

[9] Đối với đối tượng tên Tuấn và đối tượng Thu Sầu, chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 45, Điều 135, Điều 136, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật dân sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2022.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản cho bà Lê Thị T1 và ông Nguyễn Hải T trị giá chiếc xe bị chiếm đoạt là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại ông Nguyễn Hải T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại bà Lê Thị T1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đường Anh Sơn